**Ôn toán 6**

**Ôn tập chương 2: Số nguyên**

Bài 1:

1. Nêu quy tắc cộng hai số nguyên cùng dấu (khác dấu)?
2. Nêu quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu ( khác dấu)?
3. Nêu nhận xét về dấu của một tích hai số nguyên khi ta đổi dấu một thừa số và đổi dấu hai thừa số.
4. Khi nào tích của các số nguyên là một số nguyên âm? Khi nào tích của các số nguyên là một số nguyên dương? Khi nào tích của các số nguyên bằng 0?

Bài 2: Tìm x biết:

|  |  |
| --- | --- |
| 1.
 | 1.
 |
| 1.
 | 1.
 |

Bài 3: Tính hợp lí nếu có thể:

|  |  |
| --- | --- |
| 1.
 | 1.
 |
| 1.
 | 1.
 |
| 1.
 | 1.
 |

Bài 4: Tìm các số nguyên x, y biết: 

Bài 5: Tìm x biết: 130

**Ôn toán 7**

**Bài 1:** Tìm x biết:

 

**Bài 2:**

Tìm ,z biết: x : y : z = 6 : 8 : 10 và x – y + z = 64

 **Bài 3**: Điểm trung bình môn Toán HKI của 30 học sinh lớp 7A được ghi lại như sau:

 6,5 9,0 7,5 8,5 5,5 6.0 9,0 4,5 5,5 4,5

 3,5 8.3 7,5 5,5 7,5 6,0 5,5 8,5 5,5 3,5

 6,5 9,0 8,0 4,0 9,0 8,0 9,0 4,5 8,0 5,5

 a) Dấu hiệu cần tìm ở đây là gì? Số các giá trị của dấu hiệu là bao nhiêu?

 b) Lập bảng “tần số” và nhận xét

**Bài 4:**

Cho tam giác ABC có

1. Tính số đo góc A.
2. Lấy điểm M là trung điểm của BC, trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho

MA = MD. Chứng minh ΔMAB =ΔMDC.

1. Vẽ MH vuông góc với AB (HAB), vẽ MK vuông góc với DC (KDC). Chứng minh HK song song với AC.

**Ôn toán 8**

**ĐỀ ÔN TẬP TẠI NHÀ ĐỢT 4**

***NĂM HỌC 2019-2020***

***ĐỀ 4.1***

**Bài 1** : (2,0 điểm) Rút gọn rồi tính giá trị của biểu thức

 ( 9x2y2 - 6x2y3 + 15xy ) : ( -3xy) tại x = 1 , y = 2

**Bài 2: 1.1 ( 1,5 điểm).** Phân tích đa thức thành nhân tử:

 a ) x2 – x

 b) 2x2y - 6xy

 c) x2 -3x + 2

 **1.2( 0,5 điểm).**Tìm x, biết : 2x(x + 2) – 3(x + 2) = 0

**Bài 3** **: (1,5 điểm).** Tính :

a) **** b)  (với x ≠ y)

c)  ( với x ≠ ± 3)

**Bài 4:** (1,5 điểm) Cho phân thức 

a) Tìm điều kiện của x để giá trị của phân thức được xác định.

b) Tìm giá trị của x để phân thức có giá trị bằng –2 .

**Bài 5** : (3,0 điểm) Cho ABC vuông tại A có AB = 8 cm , AC = 6 cm , trung tuyến AM. Kẻ MD vuông góc với AB và ME vuông góc với AC.

 a/ Tứ giác ADME là hình gì ? Vì sao ?

 b/ Tìm điều kiện của tam giác ABC để tứ giác ADME là hình vuông.

 c/ Tính độ dài AM ?

 d/ Tính diện tích ABM ?

**ĐỀ ÔN TẬP TẠI NHÀ ĐỢT 4**

***NĂM HỌC 2019-2020***

***ĐỀ 4.2***

**Câu 1** (1,5 điểm):

1. Tính -2x3.(x – x2y)
2. Tìm n để đa thức x4 - x3 + 6x2 - x + n chia hết cho đa thức x2 - x + 5

**Câu 2** (1,5 điểm): Phân tích các đa thức sau thành nhân tử

1. x2 – xy + x – y
2. x2 + 6x – y2 + 9

**Câu 3** (2 điểm) Cho phân thức A = 

1. Tìm điều kiện của x để giá trị của biểu thức A xác định.
2. Rút gọn A
3. Tính giá trị của A khi x= 1

**Câu 4** (3 điểm) Cho tam giác ABC vuông tại A, trung tuyến AM, D là trung điểm của AB.Gọi E là điểm đối xứng với M qua D, F là điểm đối xứng với A qua M.

* 1. Tứ giác AEMC là hình gì ? Vì sao
	2. Chứng minh: tứ giác ABFC là hình chữ nhật.
	3. Chứng minh: AB ⊥ EM.
	4. Biết AB = 6cm, BC = 10cm. Tính diện tứ giác ABFC

**Ôn toán 9**

|  |
| --- |
| **ĐỀ 7** |

**Bài 1.**

1. Tính giá trị biểu thức M và N (không cho phép sử dụng máy tính cầm tay)

M =  và N = 

1. Cho biểu thức: . Với x >0, hãy chứng minh .

**Bài 2:** Tìm x biết

1. 
2. 
3. Giải hệ phương trình:

**Bài 3** Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho hàm số y = m2 x + 4 (1) ( m ≠ 0)

 a) Vẽ đồ thị hàm số khi m = 2.

 b) Tìm m để hàm số (1) cắt Ox và Oy lần lượt tại A và B sao cho tam giác AOB cân.

**Bài 4:** Một lớp có 50 học sinh với chiều cao trung bình là 1,6m. Biết chiều cao trung bình của nữ là 1,5m, chiều cao trung bình của nam là 1,7cm. Tính số học sinh nam và số học sinh nữ trong lớp.

**Bài 5** Cho nửa đường tròn ((O) đường kính AB, M là điểm di chuyển trên nửa đường tròn ( M khác A và B). Vẽ đường tròn(M ) tiếp xúc với AB tại H. Từ A và B vẽ hai tiếp truyến AC và BD với đường tròn (M). Chứng minh:

1. ∠MAH=∠MAC.
2. AC//BD.
3. Ba điểm C,M,D thẳng hàng..
4. CD là tiếp tuyến của đường tròn (O)
5. AC+BD không đổi.